

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 02 -2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiếu và ông Vũ Văn Quảng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Quỳnh Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2022/TLST - HNGĐ ngày 23/11/2022 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tống Thị Bích H, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Hoàng Xuân D, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Vũ Xá, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn - chị Tống Thị Bích H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Xuân D tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 9 năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng dần không còn hạnh phúc và anh D đã bỏ đi không chung sống cùng tôi từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Chị và 02 bên gia đình nhiều lần khuyên giải và liên lạc để mong anh quay về nhưng anh D đã không về. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, không thể quay lại chung sống với nhau được nữa, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh D.

Về quan hệ con chung: Chị và anh D có 02 con chung là Hoàng Thành Trọng N, sinh ngày 22/3/2020 và Hoàng Minh K, sinh ngày 18/9/2021 hiện nay cả 02 con đang do chị trực tiếp trực tiếp nuôi dưỡng, các con đều sinh hoạt và học tập ổn định cùng chị ở Phú Thọ. Ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tòa án đã triệu tập bị đơn là anh Hoàng Xuân D nhiều lần nhưng anh D không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh và lấy lời khai của mẹ đẻ anh D là bà Đặng Thị T, sinh năm 1955, trú tại thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/12/2022 bà Toan trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Xuân D và chị Tống Thị Bích H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau và hiện nay anh D và chị H đã sống ly thân được 01 thời gian. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh D, quan điểm của bà là bà mong muốn anh D chị H đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái, tuy nhiên quyền quyết định vẫn là do anh D và chị H quyết định.

Về quan hệ con chung: Chị H và anh D có 02 con chung là Hoàng Thành Trọng N, sinh ngày 22/3/2020 và Hoàng Minh K, sinh ngày 18/9/2021 hiện nay cả 02 con đang do chị H trực tiếp trực tiếp nuôi dưỡng, ở tỉnh Phú Thọ. Nếu anh D và chị H ly hôn thì bà đề nghị tiếp tục giao cả 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh D không có gì chung về tài sản chung và công nợ chung.

Hiện tại anh D đang đi làm ăn ở tỉnh ngoài không có mặt ở nhà tuy nhiên ở địa chỉ nào thì bà không biết, anh D vẫn liên lạc về nhà bằng điện thoại. Bà và gia đình đã nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án giao, bà cũng đã thông báo cho anh D biết nhưng anh D nói là tùy chị H giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã Đ thể hiện: Chị Tống Thị Bích H và anh Hoàng Xuân D kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, Tiền Hải, Thái Bình vào ngày 10/9/2019. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh D chị H có 02 con chung là Hoàng Thành Trọng N và Hoàng Minh K hiện đang ở cùng chị H. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh D, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn là chị H đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn là anh Hoàng Xuân D không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Tổng Thị Bích H được ly hôn anh Hoàng Xuân D. Giao cho chị Tổng Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Thành Trọng N, sinh ngày 22/3/2020 và Hoàng Minh K, sinh ngày 18/9/2021, việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Xét thấy nguyên đơn là chị Tổng Thị Bích H khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Xuân D, anh D có hộ khẩu thường trú tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị H là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Hoàng Xuân D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ. Vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tổng Thị Bích H và anh Hoàng Xuân D tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 10/9/2019 xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H anh D chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc được đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Anh D và chị H đã không còn chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh D đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế

không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xét thấy, hiện tại cả 02 con chung của chị H và anh D đều do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả hai con và yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh D hiện tại không có mặt ở nhà, bà Đặng Thị Toan đề nghị Tòa án giao cả 02 chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, mặt khác hiện tại cả 02 con chung đều chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị H: Giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung Hoàng Thành Trọng N, sinh ngày 22/3/2020 và Hoàng Minh K, sinh ngày 18/9/2021 là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Chị Tổng Thị Bích H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Hoàng Xuân D không có văn bản thể hiện quan điểm của mình, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Tổng Thị Bích H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tổng Thị Bích H được ly hôn anh Hoàng Xuân D.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Tổng Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Thành Trọng N, sinh ngày 22/3/2020 và Hoàng Minh K, sinh ngày 18/9/2021, việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác.

Anh Hoàng Xuân D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tổng Thị Bích H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị H

đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002562 ngày 22/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Tống Thị Bích H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Hoàng Xuân D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi